TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2025/HS-PT
Ngày: 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

*Các Thẩm phán:*1/ Ông Đặng Hồng Sơn.

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2025/HSPT ngày 19/6/2025 đối với bị cáo Lê Sỹ B, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3440/2025/QĐXXPT-HS ngày 07/7/2025. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 141/2025/HSST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Sỹ B**; giới tính: nam; sinh ngày 1993 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là xã P, tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: Số A, L, phường B, quận B, Thanh phố H (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Lê Sỹ S và bà Tống Thị D; vợ là Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1997 và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2016, đứa nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/06/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nên vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 27/6/2024, Lê Sỹ B nhận được điện thoại từ Nguyễn Văn Á thuê vận chuyển hàng từ khu vực huyện Đ, tỉnh Long An về Khu Công nghiệp V, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.000.000 đồng/ chuyến thì B đồng ý. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, một người phụ nữ chưa rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0889625251 gói đến và yêu cầu B có mặt tại bãi đất trống thuộc Công ty TNHH MTV D1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An để nhận 160 thùng hàng. Sau khi nhận được cuộc gọi trên thì B điều khiển chiếc xe ô tô tải biển số 51C-533.71 đi đến địa điểm đã hẹn và khi đến nơi thì B gọi đến số điện thoại 0345448184 gặp một người đàn ông chưa rõ lai lịch để giao hàng cho B. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, có người đàn ông điều khiển xe ô tô tải không rõ biển số đến giao hàng cho B và trong lúc kiểm điếm để nhận 160 thùng carton thì B thấy bên trong thùng có thuốc lá điếu. Lúc này B gọi điện thoại cho Á thì Á nói là "Cứ yên tâm chở, người ta đã lo hết rồi" nên B đồng ý chở các thùng thuốc lá điếu về Khu Công nghiệp V. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, khi B đang điều khiển xe ô tô tải đến Cầu vượt C, thuộc Khu phố E, Thị trấn C, huyện C thì bị lực lượng công an phối hợp Đội Quản lý thị trường số A cho dừng xe để kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện trên xe ô tô tải có chở 160 thùng carton, bên trong có chứa 107.200 bao thuốc lá điếu hiệu NANJING và 13.000 bao thuốc lá điếu hiệu SEPTWOLVES, nên lập biên bản bắt quả tang đối với B về hành vi vận chuyển hàng cấm.

Ngày 29/6/2024, H1 có Công văn số 118/CV-2024 HHTLVN phúc đáp Công văn số 1664/CSĐT-CSKT ngày 28/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc thẩm định thuốc lá điếu ngoại nhập lậu, như sau: Thuốc lá điếu có nhãn hiệu NANJING và SEPTWOLVES do cơ quan cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu.

Vật chứng vụ án:

- 107.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu NANJING và 13.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu SEPTWOLVES; 160 thùng carton.

- 01 xe ô tô tải hiệu THACO, biển số 51C-533.71, số khung RNHA700ACEC028561, số máy BJ493ZQL1E14075.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO , số Imei 1: 862942051641215, số Imei 2: 862942051641207.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12, số Imei 1: 356037840514691, số Imei 2: 356037840700761.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKSCC ngày 06 tháng 02 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Sỹ B về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015m sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2025/HSST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ B phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ B 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2025 bị cáo Lê Sỹ B có đơn kháng cáo, xin Tòa cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, do mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu cấp phúc xem xét tuyên trả lại một phần giá trị chiếc xe ô tô tải hiệu THACO, biển số 51C-533.71 cho vợ của bị cáo, vì đây là tài sản chung của vợ chồng và vợ của bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở để xác định bị cáo có hành vi vận chuyển 107.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu NANJING và 13.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu SEPTWOLVES cho người khác. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo vận chuyển số hàng nhập lậu rất lớn, gồm 107.200 bao thuốc lá điếu hiệu NANJING và 13.000 bao thuốc lá điếu hiệu SEPTWOLVES và bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với chiếc xe ô tô tải hiệu THACO, biển số 51C-533.71 bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu cấp phúc xem xét tuyên trả lại một phần giá trị chiếc xe ô tô tải trên cho vợ của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Sỹ B làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với những chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: 107.200 bao thuốc lá điếu hiệu NANJING và 13.000 bao thuốc lá điếu hiệu SEPTWOLVES mà Công an huyện C với Đội Quản lý thị trường số A thu giữ vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, tại Cầu vượt C, thuộc Khu phố E, thị trấn C, huyện C là của Lê Sỹ B nhận chở thuê cho người có tên Nguyễn Văn Á.

Theo Công văn số 118/CV-2024 ngày 29/6/2024 của H1 thì Thuốc lá điếu có nhãn hiệu NANJING và SEPTWOLVES là thuốc lá điếu nhập lậu. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo Lê Sỹ B về tội "Vận chuyển hàng cấm", theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Số lượng thuốc lá nhập lậu mà bị cáo vận chuyển thuê có số lượng rất lớn. Mức án 7 năm 9 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cũng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo dùng tiền tích lũy được trong thời kỳ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Thu H và tiền bị cáo mượn để mua chiếc xe ô tô tải hiệu THACO, biển số 51C-533.71. Bà Nguyễn Thị Thu H biết công việc của bị cáo là dùng chiếc xe trên để chở hàng thuê, nhưng không biết được bị cáo sử dụng nó để thực hiện hành vi phạm tội, nên bà H không có lỗi. Do đó, bị cáo xin cấp phúc thẩm tuyên trả lại một phần giá trị của chiếc xe cho bà H là có căn cứ, chấp nhận. Do đó giao chiếc xe ô tô tải hiệu THACO, biển số 51C-533.71, số khung RNHA700ACEC028561, số máy BJ493ZQL1E14075 cho Thi hành án dân sự Khu vực 8 bán đấu giá, số tiền bán đấu giá được sau khi trừ chi phí bán đấu giá thì trích ½ là phần của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, còn ½ thì giao trả cho bà Nguyễn Thị Thu H.

[5] Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hình thức của bản án sơ thẩm: Phần Quyết định của bản án sơ thẩm trình bày không đúng hình thức của Bản án sơ thẩm, theo Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nó không ảnh hưởng đến quyết định của bản án, nhưng cấp sơ thẩm cần phải nghiêm túc tuân thủ và chấp hành luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Sỹ B. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 141/2025/HSST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ B 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 28/6/2024).

2/ Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu ½ giá trị chiếc xe ô tô tải hiệu THACO, biển số 51C-533.71, số khung RNHA700ACEC028561, số máy BJ493ZQL1E14075 (Sau khi đã trừ chi phí bán đấu giá), để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tuyên giao ½ giá trị của chiếc xe ô tô tải hiệu THACO, biển số 51C-533.71, số khung RNHA700ACEC028561, số máy BJ493ZQL1E14075 cho bà Nguyễn Thị Thu H (Sau khi đã trừ chi phí bán đấu giá).

Hiện chiếc xe ô tô biển số 51C-533.71 nhãn hiệu THACO, số khung: RNHA700ACEC028561, số máy: BJ493ZQL1E14075 (đã qua sử dụng) đang được tạm giữ tài Kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát THAHS-HTTP, Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Phiếu nhập kho vật chứng số 194/PNK ngày 10/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Về án phí:

Bị cáo không phải tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (nay là VKSND Khu vực 8) (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện Củ Chi; (nay là THA Khu vực 8) (1)
- TAND huyện Củ Chi; (nay là TAND Khu vực 8) (1)
- Công an TPHCM; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (18) (4)

2025HSPT41954 1 000016 238120 07.07.2025 11:11
LÊ SỸ BẮC